TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS - ST
Ngày: 16-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST – HS ngày 05 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 30/11/1992. Tại: Bến Tre. Nơi ĐKHKTT: Ấp PT, xã PT1, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi ở: khu phố BT2, phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2018 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Lê Lý H**, sinh ngày 07/10/1996. Tại: An Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp BT, xã BP, huyện C1, tỉnh An Giang; Nơi ở: khu phố HL1, phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương;Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Bích T; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2018 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/10/2018, khi Nguyễn Đức T đang đưa cho Lê Lý H 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn trong quán cà phê A thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị Đội cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an

phường P, thành phố M tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê A phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra thân thể của Lê Lý H, công an phát hiện trong túi quần jean bên phải mà H đang mặc trên người có 05 gói lynon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thu giữ: 05 gói lynon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 61H2-1xxx; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 53XC-3xxx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng có số thuê bao 0971.607.xxx; 01 điện thoại di động màu đen có số thuê bao 0869.993.xxx. Cùng ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T tại phòng trọ thuộc phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, thu giữ: 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 bình gas mini. Đối với 05 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu trên người của Lê Lý H là của T đưa cho H cất giữ vào lúc 09 giờ ngày 11/10/2018.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T và Lê Lý H khai nhận: Nguyễn Đức T nảy sinh ý định bán ma túy từ cuối tháng 09/2018 để kiếm tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng. Nguồn ma túy mà T có được là do T mua của người nam tên V (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi mua ma túy T sử dụng dụng điện thoại có số thuê bao 0869.993.099 của T gọi cho số thuê bao 01667.030.317 của người nam tên Vũ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Nếu V đồng ý bán thì V sẽ trực tiếp đem ma túy đến giao cho T tại phòng trọ của T tại phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. T đã mua ma túy của V 02 lần, lần đầu vào tháng 9/2018, lần thứ 2 vào ngày 10/10/2018, mỗi lần mua với số tiền là 2.500.000 đồng. T bán ma túy cho các con nghiện thông qua số thuê bao 0869.993.xxx của T, khu vực T bán ma túy là địa bàn phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Do có quen biết với Lê Lý H và biết H nghiện ma túy nên T đã kêu H đi giao ma túy cho các con nghiện, T sẽ cho tiền công 50.000 đồng/lần và cho một ít ma túy để sử dụng thì H đồng ý. Khi các con nghiện gọi điện đến số thuê bao 0869.993.xxx của T để hỏi mua ma túy, T sẽ gọi điện cho Lê Lý H để H đi giao ma túy hộ T và đem tiền về cho T. Mỗi lần như vậy, T cho H số tiền 50.000 đồng và một ít ma túy để H sử dụng. Sau khi mua ma túy về T không tiến hành phân chia từng gói ngay mà đợi khi con nghiện gọi điện đến hỏi mua ma túy thì T mới phân chia ra thành từng gói nhỏ để bán cho con nghiện. Khi phân chia ma túy, T không dùng cân đo mà chỉ ước lượng theo cảm tính, ma túy T bán có giá tiền thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Qua 02 lần mua ma túy về, lần đầu T bán được cho 02 con nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá tiền 1.000.000 đồng/lần, T giao cho H đi giao hộ và T cho H số tiền 100.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài hết, số ma túy còn lại T để sử dụng hết. Lần thứ hai mua về chưa kịp bán thì bị bắt giữ nên T không thu lợi được tiền. Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/10/2019, T đưa cho H 05 gói nylon bên trong có chứa ma túy để H cất giữ và kêu khi nào T kêu đi giao ma túy cho các con nghiện thì H đi giao. Sau khi nhận ma túy từ T, H cất dấu 05 gói ma túy vào túi quần jean bên phải mà H mặc trên người. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, trong lúc Nguyễn Đức T và Lê Lý H đang ở tại phòng trọ của T tại phường T, thị xã TA, tỉnh Bình Dương thì có người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng số thuê bao 0385.649.xxx gọi vào số thuê bao 0869.993.xxx của T để hỏi mua số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ma túy. T trả lời chỉ còn lượng ma túy có giá tiền 2.600.000 đồng thì người nam đồng ý mua và hẹn T giao ma túy tại quán cà phê A thuộc phường P, thành phố M. Ngay lúc này, T rủ H đi

giao ma túy cùng thì H đồng ý. Cùng lúc T liền lấy từ trong hộc bàn gỗ trong phòng trọ của T ra 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có ma túy đưa cho H và dặn H rằng T sẽ đi đến quán A trước, có gì T sẽ điện thoại kêu H đem ma túy lên sau thì H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61U2-1xxx đến quán cà phê A thuộc phường P, thành phố M, tại đây T gặp người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đã hỏi mua ma túy trước đó. Sau khi nói chuyện với người nam mua ma túy xong, thì người nam kêu T đợi để người nam đi công chuyện một chút rồi quay lại. Sau khi người nam mua ma túy vừa đi, T gọi điện thoại đến số thuê bao 0971.607.xxx của H kêu H đem ma túy tới thì H đồng ý. Ngay sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 53CX-3xxx đi đến quán cà phê A gặp T. Tại đây, trong lúc ngồi nói chuyện, H lấy gói ma túy và đưa cho T, T sau khi xem xong thì đưa lại gói ma túy cho H để đợi người nam mua ma túy tới lấy. H sau khi nhận gói ma túy của T thì để trên mặt bàn, lúc này Đội cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường P, thành phố M tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê A phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T và Lê Lý H có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói nylon bên trong có chứa ma túy.

Quá trình điều tra do Nguyễn Đức T khai nhận T bán ma túy cho các con nghiện không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Đức T và Lê Lý H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Đối với hành vi bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn thị xã TA, tỉnh Bình Dương: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TA đề nghị làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và H trên địa bàn thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 yêu cầu giám định 05 gói lynon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T và Lê Lý H.

Tại Bản kết luận giám định số 618/GĐ-PC54 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 05 gói lynon miệng hàn kín bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng 0,7779g; 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng 4,8271g.

Đối với người nam tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với số thuê bao 01667.030.xxx của người nam tên V bán ma túy Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã có công văn số 233 ngày 11/3/2019 gửi Chi nhánh Viettel tỉnh Bình Dương đề nghị cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của chủ số thuê bao 01667.030.xxx. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được công văn trả lời của Chi nhánh Viettel tỉnh Bình Dương. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với 05 gói lynon miệng hàn kín và 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 5,1976g; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma

túy và 01 bình ga mini. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng có số thuê bao 0971.607.xxx và 01 điện thoại di động màu đen có số thuê bao 0869.993.xxx. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện T và H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với biển số 53XC-3xxx và xe môt tô có số khung NJ110-20000xxxxx, số máy LC152FMH-016xxxxx được gắn biển số 53XC-3xxx. Quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 53 ngày 27/02/2019 và số 1150 ngày 17/12/2018 của phòng PC08 Công an tỉnh Bình Dương xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu liên quan đến xe mô tô có số khung NJ110-20000xxxxx, số máy LC152FMH-016xxxxx và biển số 53XC-3xxx. Quá trình điều tra H khai nhận xe và biển số trên H mua của một người nam không rõ nhân thân lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, sang tên theo quy định. Đây là phương tiện H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với biển số 61U2-1xxx. Quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1150 ngày 17/12/2018 của phòng PC08 Công an tỉnh Bình Dương xác định biển số xe trên do anh Nguyễn Văn H1, ngụ tại phường TV, thị xã TU, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định anh H1 đã chết vào năm 2018, trước đó anh H1 có sở hữu xe mô tô biển số 61U2-1xxx hay không thì gia đình anh H1 không biết. Đối với xe môtô có số khung VDPWCH034DP4xxxxx, số máy VDP1P52FMH4xxxxx được gắn biển số 61U2 – 1xxx. Quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 53 ngày 27/02/2019 của phòng PC08 Công an tỉnh Bình Dương xác định: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu liên quan đến xe mô tô có số khung VDPWCH034DP4xxxxx, số máy VDP1P52FMH4xxxxx. Quá trình điều tra, T khai nhận xe và biển số trên T mua của một người nam không rõ nhân thân lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, sang tên theo quy định. Đây là phương tiện T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 123/CT – VKS - HS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Lý H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Lý H mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong M1 có chữ ký của người bị bắt Lê Lý H, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q và hình dấu đỏ của công an phường P, thành phố M, bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 0,6855 gam; 01 bì thư niêm phong M2 có chữ ký người bị bắt Nguyễn Đức T, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 4,5121 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu trắng sim số 0971 607xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen có sim số 0869 993xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 61U2 – 1xxx, số khung VDPWCH034DP4xxxxx, số máy VDP1P52FMH4xxxxx; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 53XC – 3xxx, số khung NJ110 – 20000xxxxx, số máy LC152FMH – 016xxxxx. Buộc Lê Lý H nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/10/2018, Nguyễn Đức T, Lê Lý H có hành vi cất giữ trong người 5,6050 gam Methamphetamine tại quán cà phê A nhằm mục đích bán cho đối tượng nghiện nhưng chưa bán được thì bị bắt. Tuy các bị cáo đều khai mục đích mua chất ma túy là để bán lại và đã thực hiện việc bán chất ma túy này nhiều lần tại địa bàn thị xã TA nhưng qua điều tra xác minh đều không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng đã mua ma túy từ các bị cáo. Mặt khác qua khám xét tại nơi ở của các bị cáo chỉ thu giữ được 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy đá, không phát hiện các công cụ dùng phân chia chất ma túy. Do đó, chỉ có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, Nguyễn Đức T đóng vai trò chính, là người trực tiếp mua chất ma túy từ đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó vừa trực tiếp bán, vừa giao cho Lê Lý H mang đi bán. Do đó, mức hình phạt của T phải cao hơn H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong M1 có chữ ký của người bị bắt Lê Lý H, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q và hình dấu đỏ của công an phường P, thành phố M. Bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 0,6855 gam, theo kết luận giám định số 618/MT – PC09 ngày 17/10/2018; 01 bì thư niêm phong M2 có chữ ký người bị bắt Nguyễn Đức T, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q. Bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 4,5121 gam, theo kết luận giám định số 618/MT – PC09 ngày 17/10/2018; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng. Đối với 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu trắng sim số 0971 607xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen có sim số 0869 993xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 61U2 – 1xxx, số khung VDPWCH034DP4xxxxx, số máy VDP1P52FMH4xxxxx; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 53XC – 3xxx, số khung NJ110 – 20000xxxxx, số máy LC152FMH – 016xxxxx là những phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Lê Lý H nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Lý H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

2.2/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Lý H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong M1 có chữ ký của người bị bắt Lê Lý H, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q và hình dấu đỏ của công an phường P, thành phố M. Bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 0,6855 gam, theo kết luận giám định số 618/MT – PC09 ngày 17/10/2018; 01 bì thư niêm phong M2 có chữ ký người bị bắt Nguyễn Đức T, cán bộ niêm phong Võ Hồng Q. Bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 4,5121 gam, theo kết luận giám định số 618/MT – PC09 ngày 17/10/2018; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu trắng sim số 0971 607xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen có sim số 0869 993xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 61U2 – 1xxx, số khung VDPWCH034DP4xxxxx, số máy VDP1P52FMH4xxxxx; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave màu xanh, được gắn biển số 53xc – 3xxx, số khung NJ110 – 20000xxxxx, số máy LC152FMH – 016xxxxx.

- Buộc Lê Lý H nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 134.19 ngày 06/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo